



huáng shǔ láng

黄鼠狼

noun · yellow weasel

Example Sentences

Huáng shǔ láng shì yī zhǒng xiǎo dòng wù
黄鼠狼是一种小动物。

The yellow weasel is a small animal.

Lǎo jiā de yuàn zi lǐ céng jīng lái guò yī zhī huáng shǔ láng
老家的院子里曾经来过一只黄鼠狼。

A yellow weasel once came into the yard at my hometown.

Trace each character, then write the word on your own.

黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄	黄
黄	黄	黄								

鼠	鼠	鼠	鼠	鼠	鼠	鼠	鼠	鼠	鼠	鼠
鼠	鼠	鼠	鼠	鼠						

狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼	狼
狼	狼									